|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH KON TUM** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 195 /TTr-UBND |  *Kon Tum, ngày 05 tháng 11 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh** **Quy định mức hỗ trợ**

**cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục**

**ở khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

 Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 2

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non *(viết tắt Nghị định số 105/2020/NĐ-CP)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 2 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

- Tại Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

- Tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định:

*“1. Đối tượng hưởng chính sách: Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.*

*2. Nội dung chính sách: Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ tối thiểu là 20 (hai mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.*

*3. Phương thức thực hiện: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều này, căn cứ khả năng ngân sách địa phương và số lượng cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn thuộc diện được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện, bảo đảm việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.”*

- Tại Khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định:

*“1. Đối tượng hưởng chính sách: Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.*

*2. Nội dung chính sách: Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.*

*Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định*.”

- Tại Khoản 1, 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định:

*“1. Đối tượng hưởng chính sách: Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:*

*- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;*

*- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;*

*- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.*

*2. Nội dung chính sách: Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng một tháng). Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành… Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”.*

Trên cơ sở đó, việc ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** Nhằm quy định thống nhất về mức hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập; mức hỗ trợ đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum, làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật, góp phần tác động tích cực đến việc phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:** Việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Kon Tum phải căn cứ theo quy định của Luật Giáo dục 2019, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan, kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 01/TB-TTHĐND ngày 05 tháng 7 năm 2021 về thống nhất xây dựng Nghị quyết trên trình Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII; Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đúng quy trình, quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

Bộ phận soạn thảo đã dự thảo (Lần 1) trình lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, chỉnh sửa, hoàn chỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 1234/SGDĐT-GDMNTH ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Văn bản số 1289/SGDĐT-GDMNTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc đề nghị góp ý các dự thảo (Lần 2): Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Kon Tum, đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và website của Sở Giáo dục và Đào tạo. Có 13 cơ quan, đơn vị, địa phương ý kiến bằng Văn bản([[1]](#footnote-1)), Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, trên cơ sở đó hoàn thiện các dự thảo (Lần 3) gửi Sở Tư pháp thẩm định([[2]](#footnote-2)).

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 254/BC-STP, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải trình và xin ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh([[3]](#footnote-3)),trên cơ sở đó tiếp thu trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

Ngoài phần căn cứ, Nghị quyết dự kiến gồm 04 Điều:

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; trẻ em học mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tại Điều 5, Điều 8 và Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CPngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

**2. Đối tượng áp dụng**

a)Cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

b)Trẻ em học mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp được quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

c)Giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp được quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

 **Điều 2. Mức hỗ trợ**

1.Cơ sở giáo dục mầm non độc lập đảm bảo các điều kiện thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 01 lần/cơ sở (một lần cho một cơ sở), bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ là 20 (hai mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

2. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ 160.000đ/trẻ/tháng (một trăm sáu mươi ngàn đồng trên một trẻ trên một tháng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3.Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng trên một tháng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. Trường hợp dạy dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính ½ tháng, trường hợp từ 15 ngày trở lên được tính tròn 01 tháng.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Do ngân sách địa phương thực hiện theo phân cấp hiện hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

 *(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, phụ lục, Báo cáo thẩm định số 254/BC-STP ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Sở Tư pháp và các văn bản liên quan).*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân Khóa XII Kì họp thứ 2 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo,  Tài chính, Tư pháp;- CVP UBND tỉnh, PCVP KGVX;- Lưu VT, KGVX.THT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký****Y Ngọc** |

1. () Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện: Kon Plông, Đăk Glei, Ia H’Drai, Đăk Tô, Ngọc Hồi. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Văn bản số 1469/SGDĐT-GDMNTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Văn bản số 1799/SGDĐT-GDMNTH ngày 8 tháng 10 năm 2021 và ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 10 năm 2021. [↑](#footnote-ref-3)